

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ Q  
Hạnh phúc  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ**

**Độc lập – Tự do –**

Bản án số 06 /2021/HSST  
Ngày 26/3/2021

**NGHĨA VIỆT NAM**  
**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Kim Hoa và ông Trần Minh Ôn
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q,
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST- HS ngày 08/02/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 12/3/2021 đối với bị cáo:

**Lê Nguyễn Phương L**, sinh năm 1995, tại Quảng Trị; Nơi ĐKNHTT: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Nghĩa, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ai V(chết); chồng Trần Quyết Thắng, sinh năm 1989, có ba con: con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

- **Chị Hoàng Thị L1**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.
- **Chị Lê Thị Tuyết N**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt tại phiên tòa.
- **Chị Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố 5, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Phan Thị Thanh T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xã TL, huyện TP, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Tiến D, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị Thùy L2, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố 1, phường 1, thành phố H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, Lê Nguyễn Phương L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74 F2-4737, mang theo một thanh kim loại dài 88cm, một đầu tròn đường kính 1,8cm, một đầu dẹt rộng 1,8cm và hai bao ni lông đi từ phòng trọ mà L thuê ở khu phố 5, phường 3, thị xã Q ra thành phố H. L đến gian hàng số 9 tại chợ Đông Hà của chị Lê Thị T2(trú tại khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố H), dùng thanh kim loại phá khóa cửa gian hàng, đi vào bên trong lấy trộm quần áo nữ các loại bỏ vào hai bao ni lông mang sẵn, rồi chở về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Nguyễn Phương L tiếp tục điều khiển xe mô tô và mang theo công cụ nói trên đến cửa hàng quần áo PALTAL ở số 327, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã Q của chị Hoàng Thị L1. Tại đây, L cho đầu dẹt thanh kim loại vào lòng ổ khóa cửa rồi hai tay cầm thanh kim loại cạy mạnh làm gãy móc của ổ khóa. Sau khi phá được hai ổ khóa cửa, L mở cửa đi vào bên trong cửa hàng, bỏ đầy áo quần vào hai túi ni lông mang theo (tổng số 151 bộ quần áo nữ gồm: 113 bộ hàng mặc hiệu EVA, 16 bộ đùi nhẵn hiệu ANA, 22 bộ tay lỡ hiệu Kron) rồi buộc lên xe mô tô và chở về nhà trọ cất giấu. Sáng cùng ngày, L nhờ Lê Nguyễn Thị Hồng D(trú tại khu phố 2, phường 2, thị xã Q) cùng với L chở toàn bộ quần áo vừa lấy trộm được trong đêm đưa ra chợ Đông Hà để bán. L bán 140 bộ áo quần trộm được ở cửa hàng của chị Liên cho chị Lê Thị Thùy L2 với giá 4.200.000đ, bán toàn bộ áo quần trộm ở gian hàng của chị T2 cho những người không quen biết tại chợ được 2.530.000đ. Số áo quần còn lại L chở về phòng trọ cất giấu. Đến 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q đã làm việc với L và L đã thừa nhận hành vi trộm cắp áo quần tại cửa hàng quần áo PALTAL của chị Hoàng Thị L1. Tại bản kết luận định giá tài sản số 302/BBĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: 151 bộ quần áo nữ bị chiếm đoạt có giá trị 35.730.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Lê Nguyễn Phương L khai nhận: Do có ý định trộm cắp tài sản nên L đã chuẩn bị sẵn một thanh kim loại làm công cụ cạy ổ khóa, đồng

thời đến quan sát, nghiên cứu kỹ về loại cửa, ổ khóa, vị trí để tài sản của các cửa hàng bán quần áo tại thị xã Q và thành phố H. Với cùng một phương thức, sử dụng cùng một công cụ, phương tiện phạm tội, ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 28/5/2020 đã nêu trên thì trước đó L còn thực hiện thêm năm vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã Q, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 30/3/2020, Lê Nguyễn Phương L đến ki ốt tạp hóa ở khu vực hàng cá, chợ thị xã Q (thuộc khu phố 1, phường 2, thị xã Q) của chị Lê Thị Tuyết N lấy trộm được 100 áo ngực nữ nhãn hiệu Sister hood, 100 cái khăn mặt nhãn hiệu Lyvins, 100 cái quần lót nữ nhãn hiệu Victoria's Sunday, 100 dây dầu gội đầu Clear, 10 cái ví trần nữ nhãn hiệu Fashion Classic, 50 đôi bao tay nhãn hiệu Thủ Đô Vàng, 50 đôi tất tay nhãn hiệu Thủ Đô Vàng và 40 đôi tất chân nhãn hiệu Poly chở về nhà trọ cất giấu. Đến sáng hôm sau, L cất lại một ít dầu gội để cá nhân sử dụng và chở số tài sản trộm được còn lại bán cho những người không quen biết với giá rẻ. L không nhớ đã bán số tài sản này ở đâu, được bao nhiêu tiền. L đã sử dụng cá nhân hết số tiền bán được và số dầu gội để lại. Tại bản kết luận định giá tài sản số 639/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Tổng giá trị tài sản do L lấy trộm vào ngày 30/3/2020 tại ki ốt tạp hóa của chị Lê Thị Tuyết N là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 21/4/2020, Lê Nguyễn Phương L đến sạp bán quần áo ở khu vực hàng cá, chợ thị xã Q (thuộc khu phố 1, phường 2, thị xã Q) của chị Nguyễn Thị Thanh T, lấy trộm được 20 bộ quần áo nữ nhãn hiệu Nhã Trân, 30 bộ quần áo trẻ em nhãn hiệu Cường La, 25 quần short nam nhãn hiệu Levis, 30 quần lót nam nhãn hiệu Uniclock, 30 áo ngực nữ nhãn hiệu Guijilai, 30 quần đùi nam nhãn hiệu VieTec, 40 quần trẻ em nhãn hiệu Love, 50 quần lót nữ nhãn hiệu Wimmy, rồi chở về nhà trọ cất giấu. Đến sáng hôm sau, L đem tài sản đã trộm được bán lại cho những người không quen biết với giá rẻ. L không nhớ đã bán số tài sản này ở đâu, được bao nhiêu tiền và đã sử dụng cho cá nhân hết số tiền bán được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 641/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Tổng giá trị tài sản do L lấy trộm vào ngày 21/4/2020 tại sạp áo quần của chị Nguyễn Thị Thanh T là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 08/5/2020, Lê Nguyễn Phương L đến quầy bán quần áo ở chợ thị xã Q (thuộc khu phố 1, phường 2, thị xã Q) của chị Trần Thị Thanh H, lấy trộm được 100 bộ quần áo nữ nhãn hiệu Sporton color và 50 quần đùi nam nhãn hiệu TH và 50 quần lót nam nhãn hiệu Sport rồi chở về nhà trọ cất giấu. Đến sáng cùng ngày, L đem số tài sản vừa trộm được bán lại cho những người không quen biết với giá rẻ. L không nhớ đã bán số tài sản này ở đâu, được bao nhiêu tiền và đã sử dụng cho cá nhân hết số tiền bán được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 640/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Tổng giá trị tài sản do L lấy trộm vào

ngày 08/5/2020 tại quầy bán quần áo của chị Trần Thị Thanh H là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vụ thứ tư: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/5/2020, Lê Nguyễn Phương L đến sạp bán quần áo ở khu vực hàng cá, chợ thị xã Q (thuộc khu phố 1, phường 2, thị xã Q) của chị Phan Thị Thanh T1 lấy trộm được 100 cái quần dài nữ nhãn hiệu Fashion, 100 cái áo ngực nữ nhãn hiệu Sister hood, 100 bộ quần áo nữ nhãn hiệu T&T 324 rồi chở về nhà trọ để cất giấu. Sáng hôm sau, L đã mang số tài sản vừa trộm được bán lại cho những người không quen biết với giá rẻ. L không nhớ đã bán số tài sản này ở đâu, được bao nhiêu tiền và đã sử dụng cho cá nhân hết số tiền bán được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 643/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Tổng giá trị tài sản do L lấy trộm vào ngày 11/5/2020 tại sạp bán quần áo của chị Phan Thị Thanh T1 là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 00 giờ ngày 18/5/2020, Lê Nguyễn Phương L đến cửa hàng bán quần áo PALTAL ở số 327, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã Q của chị Hoàng Thị L1, lấy trộm được 30 bộ quần áo nữ nhãn hiệu HT; 30 bộ quần áo nữ nhãn hiệu EVA; 25 bộ quần áo nữ nhãn hiệu sunfly tay cộc, quần dài; 22 bộ quần áo nữ nhãn hiệu Sunfly tay cộc, quần lửng; 15 bộ quần áo nữ lụa đùi; 25 bộ quần áo nữ lụa lửng và 20 bộ quần áo nữ nhãn hiệu Kron rồi chở về nhà trọ để cất giấu. Đến sáng cùng ngày, L mang số tài sản vừa trộm được bán lại cho những người không quen biết với giá rẻ. L không nhớ đã bán số tài sản này ở đâu, được bao nhiêu tiền và đã sử dụng cho cá nhân hết số tiền bán được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 642/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Tổng giá trị tài sản do L lấy trộm vào ngày 18/5/2020 tại tiệm bán quần áo PALTAL là 36.845.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo Lê Nguyễn Phương L trộm cắp là: 128.575.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TXQT ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Lê Nguyễn Phương L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Phương L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị xử buộc bị cáo phải

bồi thường cho chị Hoàng Thị L1 số tiền 62.862.500 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Bồi thường cho chị Lê Thị Tuyết N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Bồi thường cho chị Trần Thị Thanh H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bồi thường cho chị Phan Thị Thanh T1 số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) thanh kim loại màu đen có kích thước dài 88cm, một đầu tròn đường kính 1,8cm, một đầu dẹt rộng 1,8cm.

- 01 (Một) ổ khóa Việt Tiệp có kích thước 8,5cm x 5cm, được làm bằng kim loại màu đen, trên thân ổ khóa đoạn giữa móc khóa có dấu vết trượt xước kim loại, bám dính bụi đất, khu vực lẫy khóa bị gãy vỡ có diện 1,2cm x 0,7cm.

- 01 (Một) ổ khóa có kích thước 9,6cm x 5,9cm được làm bằng kim loại màu trắng, trên ổ khóa đoạn giữa móc khóa có dấu vết trượt xước lộ sáng kim loại diện 2cm x 0,2cm.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Nguyễn Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.943.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[ 1 ] Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Lê Nguyễn Phương L đã thăm dò, quan sát, tìm hiểu vị trí các cửa hàng nơi có tài sản rồi chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lợi dụng đêm khuya vắng người, bị cáo điều khiển xe mô tô mang theo công cụ chuẩn bị sẵn đến địa điểm mà bị cáo đã xác định từ trước, phá khóa cửa, đột nhập vào trộm cắp tài sản rồi đem bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Với cùng một thủ đoạn, từ ngày 30/3/2020 đến ngày 28/5/2020; bị cáo Lê Nguyễn Phương L đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Q. Trong đó 02 lần trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị L1 tại cửa hàng quần áo PALTAL ở số 327, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã Q. Lần 1 vào ngày 18/5/2020 trộm cắp tài sản với tổng trị giá 36.845.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 642/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q); Lần vào 2 ngày 28/5/2020 trộm cắp tài sản với tổng trị giá 35.730.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 302/BBGD ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q); Trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Tuyết N

tại kiốt tạp hóa khu vực hàng cá, chợ thị xã Q 01 lần vào ngày 30/3/2020; tài sản tổng trị giá 15.000.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 639/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q); Trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T tại sạp bán quần áo ở khu vực hàng cá, chợ thị xã Q 01 lần vào ngày 21/4/2020; tài sản tổng trị giá 13.000.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 641/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q); Trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Thanh H tại quầy bán quần áo ở chợ thị xã Q 01 lần vào ngày 08/5/2020; tài sản tổng trị giá 15.000.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 640/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q); Trộm cắp tài sản của chị Phan Thị Thanh T1 tại sạp bán quần áo ở khu vực hàng cá, chợ thị xã Q 01 lần vào ngày 11/5/2020; tài sản tổng trị giá 13.000.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 643/BBGD ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q); Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo Lê Nguyễn Phương L trộm cắp là: 128.575.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kháng định hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Phương L cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo Lê Nguyễn Phương L là người có đầy đủ năng lực hành vi, không chịu khó làm ăn lương thiện mà phạm tội. Hiện nay, tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn thị xã Q ngày càng gia tăng; cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Nguyễn Phương L đã thành khẩn khai báo; đã tự thú nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Nguyễn Phương L có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự. Khi lượng hình cần xem xét một mức phần hình phạt phù hợp với tích chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Hiện bị cáo đang tại ngoại, cần tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo việc thi hành án (Căn cứ Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 thanh kim loại màu đen có kích thước dài 88cm, một đầu tròn đường kính 1,8cm, một đầu dẹt rộng 1,8cm; 01 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước 8,5cm x 5cm, được làm bằng kim loại màu đen, trên thân ổ khóa đoạn giữa móc khóa có dấu vết trượt xước kim loại, bám dính bụi đất, khu vực lấy khóa bị gãy vỡ có diện 1,2cm x 0,7cm; 01 ổ khóa có kích thước 9,6cm x 5,9cm được làm bằng kim loại màu trắng, trên thân có chữ “18 FASTRO TOP SECURITY”, trên ổ khóa đoạn giữa móc khóa có dấu vết trượt xước lộ sáng kim loại diện 2cm x 0,2cm. Những vật chứng này là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu bao gồm: 11 bộ quần áo nữ các loại thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Lê Nguyễn Phương L và 20 bộ quần áo do chị Lê Thị Thùy L2 tự nguyện giao nộp. Đây là tài sản bị cáo trộm được tại cửa hàng của chị Hoàng Thị L1. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Hoàng Thị L1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 74F2- 4737 là tài sản của ông Trần Tiến D (Bố chồng của bị cáo) cho bị cáo mượn để đi lại. Ông Dũng không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Trần Tiến D. Số tiền 6.730.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền bị cáo bán tài sản trộm được trong ngày 28/5/2020, trong đó 4.200.000 đồng là tiền bán tài sản trộm được của chị Hoàng Thị L1, 2.530.000 đồng là tiền bán tài sản trộm được của chị Lê Thị T2. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thị L1 và chị Lê Thị T2. Đối với một số tài sản do bị cáo tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra, cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo, gồm: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, vành lưới trai màu đen, trên mũ có ký hiệu “Honda Thảo Ái”, đã qua sử dụng. 01 đôi dép nhựa màu đen, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền nghĩa vụ liên quan, bị cáo đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị T2 tại chợ Đông Hà, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H theo công văn số 01 ngày 15/12/2020 để tiến hành khởi tố, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Hoàng Thị L1 là 72.575.000đ, chị Liên đã nhận lại 4.200.000 đồng và nhận lại số tài sản bị trộm cắp với tổng trị giá 2.672.500 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị L1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 62.862.500 đồng; Chị Lê Thị Tuyết N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường 13.000.000 đồng. Chị Trần Thị Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng. Chị Phan Thị Thanh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 13.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền những bị hại yêu cầu bồi thường là trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, yêu cầu bồi thường

của những người bị hại là có cơ sở cần chấp nhận( căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự)

Chị Lê Thị Thùy L2 mua của bị cáo Lê Nguyễn Phương L 140 bộ áo quần với giá 4.200.000 đồng, đã bán hết 120 bộ với giá 4.200.000 đồng. Còn lại 20 bộ chị L đã giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Tại phiên Tòa chị Lê Thị Thùy L2 vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện không yêu cầu gì về mặt dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Phương L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phương L 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; xử buộc bị cáo Lê Nguyễn Phương L bồi thường cho chị Hoàng Thị L1 số tiền 62.862.500 đồng (sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng); Bồi thường cho chị Lê Thị Tuyết N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); Bồi thường cho chị Trần Thị Thanh H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho chị Phan Thị Thanh T1 số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 118.862.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì thi hành tháng còn phải chịu lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.



Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu đen có kích thước dài 88cm, một đầu tròn đường kính 1,8cm, một đầu dẹt rộng 1,8cm; 01 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước 8,5cm x 5cm, được làm bằng kim loại màu đen; 01 ổ khóa có kích thước 9,6cm x 5,9cm được làm bằng kim loại màu trắng, trên thân có chữ “18 FASTRO TOP SECURITY”. (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Nguyễn Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.943.000 đồng (năm triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Ôn

Lê Thị Kim Hoa

Mai Thị Thu Hà

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLVN liên quan
- Thi hành án DS thị xã Q;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Mai Thị Thu Hà**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại phòng nghị án  
Tòa án nhân dân Thị xã Q.

*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà,*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và ông Trần Minh Ôn*

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021 đối với bị cáo **Lê Nguyễn Phương L**, sinh năm 1995, tại Quảng Trị; Nơi ĐKNHTT: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Bị VKSND thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Đủ căn cứ kết tội bị cáo **Lê Nguyễn Phương L** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” Kết quả biểu quyết : 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết : 3/3.

3.Hình phạt: Xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phương L ..... tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để bảo đảm cho việc thi hành án. Kết quả biểu quyết : 3/3

4.Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Nguyễn Phương L bồi thường cho chị Hoàng Thị L1 số tiền 62.862.500 đồng ( sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng); Bồi thường cho chị Lê Thị Tuyết N số tiền 15.000.000 đồng ( mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 13.000.000 đồng( mười ba triệu đồng); Bồi thường cho chị Trần Thị Thanh H số tiền 15.000.000 đồng ( mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho chị Phan Thị Thanh T1 số tiền 13.000.000 đồng( mười ba triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 118.862.500 đồng. Kết quả biểu quyết : 3/3.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì thi hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Kết quả biểu quyết : 3/3.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu đen có kích thước dài 88cm, một đầu tròn đường kính 1,8cm, một đầu dẹt rộng 1,8cm; 01 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước 8,5cm x 5cm, được làm bằng kim loại màu đen; 01 ổ khóa có kích thước 9,6cm x 5,9cm được làm bằng kim loại màu trắng, trên thân có chữ “18 FASTRO TOP SECURITY”. ( Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q). Kết quả biểu quyết : 3/3

6. Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Phương L phải chịu 200.000 đồng( Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.943.000 đồng ( năm triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết : 3/3

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Kết quả biểu quyết : 3/3

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết : 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      p hút ngày 26 /3/2021;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Trần Minh Ổn    Lê Thị Kim Hoa**

**Mai Thị Thu Hà**